

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /2023/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về định mức đất ở, định mức bình quân đất sản xuất thực hiện Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG); Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025; Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-UBND;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 800/TTr-BDT ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành Quy định quy định mức đất ở, định mức bình quân đất sản xuất thực hiện Dự án 1- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội



vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đất ở

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở;

b) Không hỗ trợ đất ở đối với các hộ đã nhận hỗ trợ đất ở từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng, cho, tặng.

2. Đất sản xuất

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất thì được chính quyền địa phương xem xét, hỗ trợ theo quy định;

b) Không hỗ trợ đất sản xuất đối với các hộ đã nhận hỗ trợ đất sản xuất từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng, cho, tặng.

Điều 3. Định mức đất ở và định mức bình quân đất sản xuất

1. Định mức đất ở

a) Đất khu dân cư nông thôn: Không quá 400m²/hộ;

b) Đất bám các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ: Không quá 250m²/hộ.

2. Định mức bình quân đất sản xuất

a) Đối với đất sản xuất nông nghiệp: 0,30 ha/hộ;

b) Đối với đất rừng sản xuất: 2,50 ha/hộ.

Hệ số quy đổi từ đất rừng sản xuất sang đất sản xuất nông nghiệp được tính như sau:

- Đất sản xuất nông nghiệp: Hệ số 1,0

- Đất rừng sản xuất: Hệ số 8,34

* Công thức quy đổi:

$$\text{Diện tích đất rừng sản xuất quy đổi ra diện tích đất sản xuất nông nghiệp} = \frac{\text{Diện tích đất rừng hiện có của hộ}}{8,34} = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát việc giao đất ở, đất sản xuất cho hộ gia đình, bảo đảm đúng theo quy định.

2. UBND các huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy hoạch đất ở, đất sản xuất và giao đất ở, đất sản xuất theo định mức quy định trên cho các hộ gia đình được hưởng chính sách.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2023; Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT; NN (X. Hùng). /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đệ

